TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG ĐIỀN** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 107/2024/QĐST-HNGĐ	*Phong Điền, ngày 25 tháng 10 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 195/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2024, giữa:

1/ *Nguyên đơn*: Bà **Đoàn Thị Thu T**, sinh năm 1986. Địa chỉ: B ấp T1, xã Đ, huyện T2, tỉnh Long An.

2/ *Bị đơn*: Ông **Huỳnh Hữu V**, sinh năm 1989. Địa chỉ: ấp T3, xã T4, huyện P, thành phố Cần Thơ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 10 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Đoàn Thị Thu T và ông Huỳnh Hữu V.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Đoàn Thị Thu T và ông Huỳnh Hữu V cùng đồng ý thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Giao 02 con chung tên Huỳnh Đoàn Tuấn A (nam), sinh ngày 23/10/2013 và Huỳnh Đoàn An N (nữ), sinh ngày 02/3/2021 cho bà T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến 18 tuổi; bà T không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom và chăm sóc con chung cho ông V theo quy định pháp luật, không ai được ngăn cản.

Vì lợi ích mọi mặt của con sau này khi cần thiết có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- *Về tài sản chung*: Cả hai đều xác định không có.

- *Về nợ chung*: Cả hai đều xác định không có. Trường hợp sau này có ai tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

- *Về án phí*: Bà T tự nguyện chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm chục ngàn đồng), nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006491 ngày 01/10/2024. Bà T được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm chục ngàn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4/ Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND TP. Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Phong Điền;
- Chi cục Thi hành án dân sự H. Phong Điền;
- Đương sự;
- UBND xã Tân Thới (để vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Văn Lo